

Số: 47/TB-UBND

Phong Thổ, ngày 13 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cấp cho 15 hộ gia đình, cá nhân tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 có sai sót, không đúng diện tích, đối tượng sử dụng dụng đất

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ về việc giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện tại Tờ trình số 457/TTr-TNMT ngày 12/6/2025.

UBND huyện Phong Thổ thông báo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ (nay là bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ) có sai sót không đúng diện tích đất, đối tượng sử dụng đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024. Cụ thể: có 8.922,4 m² trong tổng số 352.011 m² đất cấp không phải của 15 hộ gia đình, cá nhân mà là đất của ông Giàng A Giáo khai hoang sử dụng từ năm 1986 (diện tích 6.368,2 m²) và đất của ông Giàng Páo Ly khai hoang sử dụng từ năm 1984 (diện tích 2.554,2 m²) và sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay, không có tranh chấp.

(Có danh sách kèm theo)

Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện như sau:

1. UBND xã Sin Suối Hồ có trách nhiệm gửi Thông báo này đến các hộ gia đình, cá nhân; thực hiện niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở UBND xã, nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư bản Sin Suối Hồ, bản Sân Bay; hướng dẫn ông Giàng A Giáo và ông Giàng Páo Ly lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện xét duyệt theo thẩm quyền quy định gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, trình UBND huyện ký duyệt nếu đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, lĩnh vực được giao có trách nhiệm tham mưu UBND huyện thu hồi, hủy, đính chính giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định và thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 46 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

Căn cứ nội dung Thông báo này, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND xã Sin Suối Hồ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện: U3;
- Phòng NNN&MT huyện;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện;
- UBND xã Sin Suối Hồ;
- Các hộ gia đình, cá nhân;
- Trang TTĐT huyện (để đăng tải);
- Lưu: VT, C1, TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Đoàn

**DANH SÁCH 96 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GCNQSD ĐẤT TẠI QUYẾT ĐỊNH
SỐ 42/QĐ-UBND NGÀY 21/10/2002 CỦA UBND HUYỆN PHONG THỎ**

(Kèm theo Thông báo số 47/TB-UBND ngày 13/6/2025 của UBND huyện Phong Thổ)

STT	Tên chủ hộ	Năm sinh	Tên vợ (chồng)	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Quyết định giao đất	Số vào sổ cấp GCN	Tổng diện tích giao (m2)	Diện tích giao đất, cấp GCNQSDĐ không đúng đối tượng, diện tích đất (m2)	Ghi chú
I	Nhóm hộ (15 hộ) thửa đất số 69, tờ bản đồ 06				6	69					
1	Giàng A Lệnh	1950	Vàng Thị Dờ	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (1)	Quyết định số 42/QĐ-UBND, ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ	169	23.467	594,83	
2	Vàng A Dơ	1966	Vàng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (2)		149	23.473	594,83	
3	Vàng A Mang	1964	Giàng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (3)		178	23.467	594,83	
4	Vàng A Sừ	1957	Sùng Thị Si	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (4)		189	23.467	594,83	
5	Vàng A Chang	1968	Giàng Thị Ư	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (5)		132	23.467	594,83	
6	Vàng A Chủ	1968	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (6)		131	23.467	594,83	
7	Vàng A Páo	1975	Sùng Thị Cờ	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (7)		181	23.467	594,83	
8	Giàng A Giáo	1940		Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (8)		154	23.467	594,83	

9	Giàng A Anh	1983	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (9)		130	23.467	594,83	
10	Giàng A Đình	1975	Sùng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (10)		148	23.467	594,83	
11	Vàng A Ly	1983	Hạng Thị Ke	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (11)		168	23.467	594,83	
12	Vàng A Phử	1979	Sùng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (12)		186	23.467	594,83	
13	Sùng A Dũng	1964	Thào Thị Xê	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (13)		147	23.467	594,83	
14	Vàng A Phứ	1972	Sùng Thị Dế	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (14)		185	23.467	594,83	
15	Giàng A Dế		Vàng Thị Phế	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (15)		146	23.467	594,83	
Tổng									352.011	8.922,4	

